TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CỬA LÒ – NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do- Hạnh phúc**
Số: 43 /2018/QĐST- HNGĐ	*Cửa Lò, ngày 12 tháng 07 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 38/2018/TLDT/HNGĐ ngày 14 tháng 06 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nhã P, sinh năm 1990.

HKTT: Khối 1, phường NT, thị xã CL, tỉnh Nghệ An.

Nơi ở hiện nay Đường MDD, quận DK, thành phố Hải Phòng

- Bị đơn: Anh Phạm Ngọc H, sinh năm 1990

Trú tại: Khối 1, phường NT, thị xã CL, tỉnh Nghệ An.

- Căn cứ vào Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của ủy ban th- ờng vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 07 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 07 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Nhã P và anh Phạm Ngọc H

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

- Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Nhã P và anh Phạm Ngọc H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Nhã P và anh Phạm Ngọc H thỏa thuận giao cháu Phạm Nguyễn Ph- ơng T, sinh ngày 28/12/2015 cho chị P trực tiếp chăm sóc nuôi d- ỡng, giáo dục, anh H cấp d- ỡng nuôi con chung 2.000.000/ tháng. Thời

gian cấp d- ỡng tính từ tháng 07 năm 2018 cho đến khi cháu Thảo đủ 18 tuổi tr- ởng thành.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai đ- ợc cản trở.

Về tài sản chung: chị P, anh H tự thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về khoản nợ: chị P, anh H không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nhã P và anh Phạm Ngọc H thỏa thuận chị P chịu 150.000đ *(Một trăm năm m- ơi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nh- ng đ- ợc khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Thị xã Cửa Lò theo biên lai số 0001972 ngày 14 tháng 06 năm 2018. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Nhã P 150.000đ *(Một trăm năm m- ơi nghìn đồng*). Anh H phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm m- ơi nghìn đồng)* án phí cấp d- ỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ng- ời đ- ợc thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi đ- ợc xác định bằng 50%mức lãi suất giới hạn đ- ợc quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 t- ơng ứng với thời gian ch- a thi hành án.

Ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND Thị xã Cửa Lò;
- Các đ- ơng sự;
- Chi cục THA dân sự Cửa Lò;
- UBND ph- ờng Nghi Tân;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- L- u hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lĩnh Thái